

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: **80/2022/HS-ST**
Ngày 29-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiếu
2. Ông Hà Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, thị trấn V, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Y, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị N; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2022; đang tạm giam; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, ông Trần Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Wave BKS 90F5-4813 chở Trần Văn L đến nhà ông Nguyễn Thanh B tại tổ Z phường T, thành phố Gia Nghĩa để sửa nhà cho ông B. Quá trình làm việc L thấy lưỡi bào gỗ bị cùn nên điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị Thúy C (cách nhà ông B khoảng 100m) để lấy dụng cụ mài lưỡi bào (do ông M gửi các dụng cụ, máy móc làm mộc tại nhà chị C). Đến nơi, L dựng xe ngoài sân rồi đi vào nhà, xuống phòng bếp để lấy nước uống. Khi đi ngang qua phòng ngủ, L thấy cửa phòng

không khóa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. L đi vào phòng ngủ thấy trên tủ kim loại có cắm sẵn chìa khóa nên đến mở tủ và thấy bên dưới chiếc hộp bằng nhựa có để số tiền 9.500.000đ gồm nhiều tờ có mệnh giá khác nhau được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp. L rút lấy 6.000.000đ gồm 12 tờ tiền mệnh giá 500.000đ bỏ vào túi quần, số tiền còn lại L để vị trí cũ. L điều khiển xe về nhà ông M tại tổ Y, phường N cất giấu số tiền trộm cắp được trong túi áo khoác treo trong nhà tắm. Sau đó, L đi mua nước uống rồi quay lại nhà chị C tiếp tục làm việc cùng ông M. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị C phát hiện bị mất tiền nên trình báo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã triệu tập L lên làm việc, L đã thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của chị C và tự nguyện giao nộp số tiền trộm cắp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 16/6/2022 trả lại số tiền 6.000.000đ cho chị Nguyễn Thị Thúy C. Sau khi nhận lại tiền, chị C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2022 tại tổ Z, phường T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Trần Văn L đã lén lút chiếm đoạt số tiền 6.000.000đ của chị Nguyễn Thị Thúy C. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó có đủ căn cứ kết luận Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã làm gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã giao nộp số tiền chiếm đoạt được cho cơ quan Cảnh sát điều tra để hoàn trả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, số tiền bị cáo chiếm đoạt 6.000.000đ là không lớn nên cũng cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về nhân thân: Ngày 06/02/2008 bị cáo có hành vi trộm trử trái phép pháo nổ, bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 300.000.000đ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 16/6/2022 trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy C số tiền 6.000.000đ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị Thúy C không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[10] Xét chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/06/2022.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 16/6/2022 trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy C số tiền 6.000.000đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm